|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị……………….****Số:…………………...-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|   | ......., ngày .... tháng .... năm ....... |

**DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN**

(Kèm theo công văn số ………/…… ngày ….. tháng ….. năm ….. của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị)…………………………………………………)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên phương tiện | Biển kiểm soát1/Biển số của phương tiện2 | Số Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông3 | Thời hạn cấp | Khu vực đề nghị | Cổng vào | Cổng ra |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|   | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ2***(ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1Áp dụng đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

2Áp dụng đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

3Áp dụng đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay; nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

4Không áp dụng đối với các trường hợp danh sách phương tiện đính kèm văn bản đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.